

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20 trang 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

LÝ HOÀNG PHONG
sự đuổi bắt không cùng

PHẠM XUÂN NINH: CẮM THÙ, MỘT KHÍ GIỚI

NGUYỄN DỤC: khung cửa sổ đen

THẾ VŨ: đêm trong bệnh xá

30

thứ năm 20-11-69

Khởi Hành

số 30

*Lý Hồng Phong
Phạm Xuân Ninh
Nguyễn Đức
Thế Vũ*

Khởi hành số 30

Bìa: *Viên Linh*
Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

Khởi Hành số 30

Tuần báo KHỞI HÀNH
số 30 – ngày 20-11-1969

MỤC LỤC

1. Cầm thù, một khí giới <i>Phạm Xuân Ninh</i>	9
2. Sự đuổi bắt không cùng <i>Lý Hoàng Phong</i>	23
3. Khung cửa sổ đen <i>Nguyễn Dục</i>	40
4. Đêm trong bệnh xá <i>Thế Vũ</i>	56

CẦM THÙ, MỘT KHÍ GIỚI

Phạm Xuân Ninh

Một trong những nguyên lý bất dĩ của cuộc sống là : bằng mọi phương pháp, dưới mọi hình thức con người luôn luôn tìm tới thể quân bình, ổn định để được sống yên vui và hạnh phúc. Chiến Tranh chỉ là phương tiện, Hòa Bình mới là cứu cánh. Làm cách mạng, đấu tranh chống áp bức, chống bất công là để làm gì? Để có công bằng, tự do, dân chủ, những yếu tố cần thiết cho một cuộc sống yên vui và hạnh phúc. Cho nên nói đến đấu tranh, nói đến cách mạng là nói đến hưởng thụ, không phải

thứ hưởng thụ ích kỷ, chỉ hạ thấp phẩm giá con người, mà là một thứ hưởng thụ hợp tình, hợp lý, không có không được, thứ hưởng thụ coi như phần thưởng, như kết quả của những cố gắng, những gian lao mà mình đã trải qua trong dĩ vãng.

Trồng cây là để ăn quả, để có bóng mát, đi là để tới, để nghỉ ngơi. Sự hưởng thụ sẽ chỉ bị ối, chỉ đáng phỉ nhổ khi nó không tương xứng với những cố gắng, những gian lao của mình. Sự thực tầm thường đó, ai cũng thấy rõ. Người Cộng sản, nhất là người Cộng sản trong các cấp lãnh đạo, không phải là người tầm thường, vì họ làm cách mạng. Nhưng người Cộng sản không thấy rõ điều đó.

Khi hiệp định Giơ-neo vira được ký kết, trung ương đảng đã vội đề cao khẩu

hiệu “Hòa bình không phải là thái bình” rồi lập tức phát động phong trào cải cách ruộng đất. Tại sao Hòa bình không phải là Thái bình và tại sao đảng Cộng sản Việt nam lại lo sợ Hòa bình đến như vậy?

Người lính dù là người lính Cộng sản đi chăng nữa đã ê chề, đã hy sinh đủ thứ trong 9 năm trời ròng rã, lúc nghe tin đình chiến nghĩ gì và muốn gì? Hẳn là họ phải nghĩ đến quê nhà, đến cha mẹ, vợ con, anh em, họ hàng, nghĩ đến việc xây dựng một cuộc sống ổn định. Là dân cấy, họ nghĩ đến ruộng nương, là thợ thuyền họ nghĩ đến nhà máy. Họ đã phải làm anh hùng, làm chiến sĩ đảng đảng bao nhiêu năm. Bao nhiêu năm, tinh thần của họ luôn luôn bị căng thẳng. Ai cũng thích làm anh hùng, làm chiến sĩ nhưng chỉ làm anh hùng, làm chiến sĩ tự

nguyện trong những trường hợp nào đó, vào khoảng thời gian nào đó, chứ ít ai bị cưỡng bách làm anh hùng, làm chiến sĩ từng giây, từng phút suốt cả đời người.

Lúc nào cũng xung phong, cũng hy sinh, cũng «một người làm việc bằng hai», chịu thế nào thấu, sống thế nào nổi? Thông thường con người mong được sống tầm thường, nhưng bình thường. Cứ lằng xằng suốt ngày mặc đại phục, suốt năm nói những câu rỗng tuếch, ôi cái thứ lãnh tụ cố tỏ ra mình quan trọng, khác người ấy, còn có gì chán ngấy cho bằng. Hitler, Staline, ông Mao Trạch Đông, cả ông Hồ trước đây nữa, hẳn có nhiều phút trở về sống chân thật với mình, tôi nghĩ chắc họ đã phải tự cười mình trước khi cười cái đám cán bộ chạy đông, chạy tây như một đàn múa rối.

Ở Việt Nam, phần lớn những người

có học đều có tiền. Vậy những người có học, đồng thời cũng là người có ruộng có tiền là tiêu biểu cho nền luân lý cổ hữu của dân tộc. Dân dù thất học, vẫn tin tưởng nơi họ, noi theo họ mà sống cho hợp lẽ Trời. Lẽ Trời, theo đảng, là chủ nghĩa Cộng sản. Thay giá trị cũ bằng giá trị mới, thay luân lý cũ bằng luân lý Cộng sản, không đánh ngã gục bọn trí thức thì còn đánh ai?

Triệt hạ trí thức, đồng thời là phú nông là triệt hạ luân lý đạo đức, cổ truyền của dân tộc. Dân, trước kia về vật chất đã đi tước đoạt đến mảnh đất cuối cùng, bây giờ, về tinh thần, còn một chút “của riêng” luân lý, đạo đức cũ cũng bị tước đoạt nốt. Họ hoàn toàn trở thành người vô sản, vô sản cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhưng triệt hạ trí thức phú nông bằng những phương pháp thông thường

như nhà tù, trại giam không đủ. Phải gây đoạt nốt. Họ hoàn toàn trở thành người vô sản, vô sản cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhưng triệt hạ trí thức phú nông bằng những phương pháp thông thường như nhà tù, trại giam không đủ. Phải gây một xúc động mạnh mẽ để lưu lại một ấn tượng hãi hùng trong mỗi một người dân. Phải gán cho trí thức, đủ tình đủ tội, phải dùng mọi hình thức bắt mỗi người dân khi nghĩ đến người có của, tất nhiên có học, dù ít dù nhiều là nghĩ đến bọn người đại gian, đại ác. Kẻ tiêu biểu cho giá trị luân lý, đạo đức của dân tộc là đại gian, đại ác thì dĩ nhiên thứ luân lý, đạo đức ấy cần phải tẩy trừ. Đây là mục đích chính của cuộc cách mạng thổ địa đã tiến hành ở miền Bắc.

Sau ngày đình chiến, cán bộ, binh

sĩ cũng như dân đều muốn nghỉ ngơi, hưởng thụ. Đảng không thể nghỉ ngơi hưởng thụ, Đảng phải tranh đấu. Tranh đấu với ai? Với Pháp để giành độc lập? Thì sau 9 năm đổ bao nhiêu máu, đảng đã cấu kết với Pháp cắt đôi đất nước, chấp nhận một nền độc lập què. Chỉ còn tranh đấu giai cấp. Ở nước Việt Nam nghèo nàn này tìm đâu ra giai cấp tư bản mà tranh đấu. Đảng phải tạo ra tư bản. Tư bản là người có ruộng đất. Hai mẫu ruộng cũng là tư bản. Không Cộng sản là tư bản. Dù tất cả đã đầu hàng, đảng vẫn không thể chấp nhận sự đầu hàng giản đơn như vậy được. Đầu hàng phải có máu đổ, thịt rơi, phải “kinh thiên động địa”. Có thể sự căm thù giai cấp mới sâu sắc. Có thể mới thúc giục đảng viên, cán bộ đấu tranh quyết liệt. Kẻ thù bây giờ là địa chủ, phú hào. Mũi nhọn bây giờ chĩa về phía đó.

Tôi đã đọc một bài thơ miền Bắc tả một đứa bé 7, 8 tháng, con địa chủ (Tôi chẳng hiểu tên địa chủ này có bao nhiêu ruộng, đã tàn ác đến đâu) cha mẹ đứa bé đã chết vì đấu tố. Nó nhỏ quá để có thể hiểu rằng chế độ này không phải là chế độ của nó, nó, bởi là con địa chủ, nó không còn ở trong thế giới loài người. Nó cũng không được thuộc thế giới loài vật. Bởi con chó, con mèo con dúi ta còn cho cơm cho sữa. Khi đứa bé đói, hay khóc, không ai được quyền cho ăn, cho bú. Thương nó là phản lại giai cấp. Tình thương, trong tự điển Cộng sản đã đổi ý nghĩa rồi. Cán bộ giáo dục Nguyễn sỹ Tường trong bài “Năm vững mục đích giáo dục của nhà trường xã hội chủ nghĩa” đã nhắc lại lời nói của lãnh tụ Lê Duẩn: “Nói đến rèn luyện con người trước hết là nói giáo dục lòng nhân ái của con người, vì lòng thương người là đạo lý

của cuộc sống, là đạo lý làm người”. Ông sợ cán bộ cấp dưới ngộ nhận về đạo đức, về lòng thương của người Cộng sản nên viết thêm để cắt nghĩa: “Lòng thương người ở đây là lòng thương người cùng giai cấp. Thương người lao động chứ không phải thương bọn bóc lột, bọn áp bức, bọn phản cách mạng”.

Tiêu diệt luân lý đạo đức cũ rồi, thanh lọc nội bộ rồi, đảng còn phải làm gì nữa? Tất nhiên là đảng phải nhồi nhét luân lý đạo đức Cộng sản. Đảng nó là giáo dục đảng tính. Sau này cán bộ giáo dục Nguyễn sỹ Tường nói rõ hơn: “Nói tóm lại, nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải năm vững mục đích giáo dục của ta là đào tạo thế hệ trẻ thành những chiến sĩ cách mạng, biết sống theo chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phấn đấu vì

chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa quốc tế vô sản, tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, và đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin”. Qua câu nói đó, đã rõ rằng, các bạn miền Bắc và những đồng chí đàn anh của các bạn là Cộng sản Trung Hoa sợ hai thứ: chủ nghĩa xét lại và đế quốc Mỹ. Tại sao lại sợ xét lại?

Khi các người Cộng sản hòa theo nhau mà rêu rao tôn giáo là thuốc phiện của linh hồn các người có bao giờ nghĩ đến lúc các người tin và bất kể kẻ khác tin vào những điều mà các người không cần chứng minh hay không thể chứng minh được không? Tôi không nói chủ nghĩa Mác lỗi thời. Tôi chỉ nói Mác đã sống cách chúng ta hàng trăm năm, trong một hoàn cảnh lịch sử khác xa hoàn cảnh lịch sử của chúng ta hiện nay. Các bạn không tin

ở thánh thần. Vậy, Mác cũng chỉ là một người. Những điều Mác nhìn, Mác nghĩ đúng vào thời đại đó, lúc này rất có thể cần phải xét lại. Thế mà các bạn chống phong trào xét lại. Đủ thấy các bạn cố chấp, thủ cựu đến bậc nào!

Các bạn chống đế quốc. Tôi tự hỏi: xưa quân sang Bắc Việt, chiếm Tây Tạng, khuấy rối Ấn Độ, liệu Trung Cộng có là đế quốc không nhỉ? Và các bạn, các bạn thọc tay vào Lào quốc, vào miền Nam chúng tôi bằng đủ mọi hình thức, các bạn có phải là đế quốc không nhỉ? Nhưng thôi, đây không phải là chỗ chúng ta tranh biện ai là đế quốc, ai không là đế quốc. Tôi chỉ ghi nhận một điều, sau mấy trái bom của chúng tôi, các bạn đang sợ, hết sức lo sợ. Nhà lý luận Song Hào khi viết: “Trong khi giải quyết mối quan hệ

giữa chính trị và kỹ thuật, chúng ta cần đập tan luận điệu đề cao vũ khí, súng bái vũ khí, nhất là vũ khí hạt nhân...” chắc biết hơn ai hết sức tàn phá ghê gớm cũng như giá trị quyết định của những thứ vũ khí ấy.

Chúng tôi không coi thường giá trị của con người, nhưng chúng tôi không ngoảnh mặt trước sự thật.

Sự thật là các bạn lấy căm thù làm khí giới.

Không khí ngột ngạt căm thù, nghi kỵ bao trùm miền Bắc Việt Nam. Sự thật là qua tạp chí Học Tập, cơ quan lý luận và chính trị của đảng lao động Việt Nam số 107, tháng 12 năm 1964, đảng và chính phủ của các bạn đang xô dân vào ngõ cụt: triệt để khai thác sức lao động của họ để phục vụ đảng, phục vụ chiến

tranh. Ở bất cứ bài nào người ta cũng thấy lập đi, lập lại luận điệu quán triệt sâu sắc đường lối của đảng, không “chia xẻ quyền lãnh đạo với các giai cấp khác”, “mỗi người làm việc bằng hai”, nhưng ở đâu, dù ở lãnh vực nào, quân sự, kinh tế, cũng như văn hóa, các tác giả đều gián tiếp thú nhận tình trạng không mấy khả quan. Điều đó, không có chi lạ. Gần 50 năm cách mạng vô sản thành công ở Nga, số đảng viên Cộng sản, so với dân chúng vẫn là tối thiểu số. Hai mươi năm chiến tranh, 10 năm xây dựng chế độ, nhân dân miền Bắc vẫn không có gì khác hơn là sự bất ổn về tinh thần và sự thiếu thốn về vật chất.

SỰ ĐUỔI BẮT KHÔNG CÙNG

LÝ HOÀNG PHONG

Tiếng la của thằng nhỏ thức hấn dậy. Hấn chồm ra ngoài phía bếp, chụp lấy cái xô, chạy vào phòng, nâng thằng bé dậy, kéo quần nó xuống. Thằng bé dựa người vào vai hấn đá xuống xô. Xong nó nằm ngay xuống giường, nhắm mắt ngủ. Hấn đặt cái xô xuống dưới gầm giường, ngả người xuống. Hấn nhìn về phía cửa sổ nơi phòng ngoài. Hình như trời sắp sáng. Hấn xây nghiêng người, cố tìm lại giấc ngủ. Hấn chợp đi một lúc, mở mắt ra thì đã nghe tiếng xe chạy ngoài đường phố. Bên cạnh hấn, thằng bé vẫn

còn ngủ say. Hấn bấm cây đèn ngủ, cầm tờ báo đặt bên gối, mở ra. Hấn đọc những tin tức chính trị ở trang đầu và đọc qua bài xã luận. Hấn lật vào trang trong đọc những tin trong nước và những tin văn đô thành.

Hấn đặt tờ báo xuống, suy nghĩ lan man một lúc rồi rời khỏi giường, đi ra phía sau. Hấn thấy vợ hấn ngồi giặt đồ bên bể nước. Hấn đến nơi bếp, châm lửa vào lò, bắt một ấm nước. Hấn cầm cái khăn lớn ở dưới chân bỏ vào trong cái xô, đặt vào nơi vòi nước, vặn nước cho gần đầy rồi ra đằng trước. Hấn nói với đứa con lớn đang ngồi làm bài nơi bàn học:

– Đi mua bánh mì đi.

Hấn đặt cái xô nước xuống, cầm cái khăn ở trong vắt nước và bắt đầu lau nhà.

Hấn lau từ nhà ngoài ra đến bếp. Thằng con hấn đi mua bánh đã về. Hấn mở một hộp cá nhỏ đưa cho nó. Thằng nhỏ để bánh và hộp cá trên cái khay mang ra đằng trước. Hấn đến nơi vòi nước, đã rửa mặt và đánh răng. Nước sôi. Hấn súc cái bình nước, bỏ vào trong một nhúm trà rót nước nóng vào. Hấn đợi một lúc rồi rót nước trà vào một cái tách, ngồi xuống trên một cái ghế đều, hớp từng ngụm.

Thằng bé lại la lên ở trong phòng. Hấn chạy vào cởi quần cho nó và đặt nó xuống trên cái xô. Hấn trở ra uống cạn tách trà. Thằng nhỏ ở trong phòng đi ra. Hấn đưa nó đến nơi vòi nước rửa dít, vào trở lại lấy cái quần ra mặc cho thằng bé. Rồi hấn trở lại trong phòng, cầm cái xô đưa ra sau nhà cầu. Vợ hấn nói:

– Anh cho thằng Bê uống thuốc đi.

Hắn trở vào đến nơi tử thuốc, lấy cái gói nhỏ, đổ một thứ bột xám xám vào trong cái ly rót vào một tí nước lạnh, đem ra ngoài trước.

Thằng nhỏ đang say ngủ trên đi văng. Hắn đập vào đùi nó cho đến khi nó mở mắt. Hắn kéo nó ngồi dậy, đưa cái ly vào miệng cho nó uống rồi đặt nó nằm xuống. Hắn trở vào phòng, mặc áo quần, cỡi lên xe gắn máy, ra đi.

Hắn gặp Hoàn trước cửa tòa báo. Hoàn nói:

– Hình như ông chủ bút muốn nói gì với anh.

Hắn vào tòa soạn đến nơi bàn Duy, hỏi:

– Cái gì vậy.

Duy nhìn hắn với vẻ mặt sa sầm, chỉ xuống tờ báo trên mặt bàn, hất hàm:

– Cậu viết bài gì kỳ vậy.

– Thế nào.

– Cậu viết vậy không sợ đụng chạm sao.

– Nhưng sự thật là như vậy.

– Tôi có bảo cậu viết sự thật đâu.

– Nhưng, nhưng...

– Cậu nên nhớ là cậu đến đây không phải để tìm sự thật.

Hắn như sực tỉnh, gục đầu, nói nhanh:

– Tôi quên mất. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi viết như vậy. Có lẽ vì hôm qua mệt quá.

Duy nhún vai:

– Ờ quên, quên...

Hắn ra ngoài tiệm hủ tiếu, kêu một tô mì và một cái cà phê nhỏ. Hắn ngồi xoay lưng ra ngoài nơi cái bàn ở góc trong. Làm thế nào để có thể khỏi quên, khỏi quên. Làm thế nào để nhớ luôn luôn là mình kiếm ăn chứ không phải đi tìm sự thật. Làm thế nào để nhớ luôn luôn như vậy, suốt đời, kiếm ăn, kiếm ăn, kiếm ăn. Làm thế nào để quên lãng sự thật, quên lãng sự thật. Vợ hắn thì lại nói khác:

– Anh lúc nào cũng sống trong mây. Anh không bao giờ biết sự thật là cái gì.

Ông chủ bút nói cũng đúng, vợ hắn nói cũng đúng. Hắn không bao giờ biết sự thật là cái gì. Hắn phải kiếm ăn chứ đừng đi tìm sự thật. Không bao giờ biết

sự thật là cái gì. Hắn không phải là một đứa con nít. Thế nhưng hắn không thể nào nhớ mãi được. Một lúc nào đó hắn sẽ lại quên đi. Có lẽ hắn lại phải đổi việc. Thế nhưng có việc gì mà không một lúc nào đó, quên đi.

Hắn ăn tô mì, uống cà phê rồi trở về. Hắn ngồi vào bàn, trước cái máy chữ. Hắn lấy mấy tờ báo ngoại quốc trong cái sơ-mi trên bàn, cầm đọc. Hắn nhìn cái hình của Mao Trạch Đông, cái trán cao, đôi mắt lộ lộ. Hắn nhìn cái mặt vuôn vắn, bất động và nghĩ: “con người này chắc không bao giờ quên”. Hắn đọc xong mấy bài báo rồi lấy giấy bỏ vào máy, bắt đầu đánh.

Hoàn đến bên cạnh hắn hỏi:

– Anh viết cái gì đó.

Hắn nói:

– Công xã nhân dân.

Giữa bài viết hắn dừng lại nhìn vào mấy bức hình trên tờ báo mở ra trước mặt. Hắn nhắm mắt lại và thấy những đoàn người menh mông, lúc nhúc như sâu bọ và trên đoàn người đó là con người vĩ đại không bao giờ biết quên. Và bỗng nhiên con người vĩ đại ngã xuống chết, chết như mọi người, trở thành bộ xương, và đoàn người tan biến đi. Hết, không còn cái chủ nghĩa đó nữa, và hắn được giải phóng, hắn khỏi phải mãi mãi nghĩ đến nó. Làm sao có thể không quên đi, quên lãng, quên lãng bởi vì thực tại là một cái gì không thể nào cầm nắm được trong tay như một đồ vật, nó tan biến đi trong nắm tay như khói mù. Hắn cúi xuống bàn máy, tiếp tục đánh nốt bài báo.

Quá trưa, hắn ghé đến tiệm cơm và gặp Hoạt ở đấy. Sau bữa ăn, Hoạt hỏi hắn:

– Hồi này không thấy cậu viết gì?

Hắn nói:

– Tôi viết mãi một cái truyện không xong.

– Truyện gì?

Hắn suy nghĩ một lúc:

– Tôi không biết phải gọi nó là truyện gì. Tôi cũng chưa đặt được đầu đề. Tôi đã có cốt truyện. Nhưng khi tôi viết nó ra rồi thì không phải như vậy. Thật ra tôi muốn viết về cuộc chiến tranh này.

Hoạt lắng nghe, không nói gì. Hắn mỉm cười nói tiếp:

– Viết truyện là một sự đuổi bắt không cùng. Lúc đầu mình chỉ muốn nói đến một sự việc. Nhưng nó lại dẫn dắt mình đến những chỗ không ngờ. Viết về cuộc chiến tranh này thật mênh mông.

Hoạt ra đi. Hấn ngồi lại với ly cà phê đã nguội. Quán đã vắng hấn, chỉ còn một mình hấn. Câu truyện lại trở về với hấn. Những nhân vật, những hình ảnh quen thuộc lại hiện ra, và bắt đầu hoạt động trong trí tưởng hấn. Hấn nghe một tiếng nói rõ ràng: “Tôi không ngần ngại nói lên sự phi lý của cuộc chiến này. Tôi chấp nhận sự phi lý trong lúc chiến đấu. Tôi khác anh. Tôi không tự dối tôi. Tôi không tự bịt mắt trước thực tế của cuộc sống mà tôi thấy được. Có lẽ tôi đau khổ hơn anh nhưng tôi còn hy vọng tìm được sự thật”.

Có phải như thế chẳng. Có phải nhân vật đã nói, phải nói như vậy. Còn nhân vật đối diện, sẽ nói thế nào, sẽ nói thế nào? Hấn biết gì về cuộc chiến này. Ngoài những bài báo, những tin tức, những lời tuyên bố, những lời bình luận, phán đoán, tiên tri, và sự im lặng của những xác chết. Hấn không bao giờ biết hết được. Mỗi ngày hấn ngụp lặn, chìm đắm giữa những tin tức, những bình luận, những tuyên bố, những phê phán, những tiên tri đó, thế nhưng hấn đã biết được gì?

Ngoài đường ánh nắng đã dịu. Hấn tự hỏi không biết phải mượn ai số tiền để tiêu đến hết tháng. Hấn nhớ đến những số nợ phải trang trải, Hấn trả tiền cơm, lên xe, trở về tòa soạn. Hoàn còn ở đấy. Hấn hỏi mượn Hoàn số tiền dự tính. Hấn thấy nhẹ hấn người khi Hoàn chịu

cho hần vay đủ số. Bỏ tiền vào túi, hần thấy lúc này là cơ hội để hần đi mua một cuốn sách hần định mua từ lâu. Hần lên phố, thả bộ dọc theo những hàng sách. Hần nhìn thấy nhiều cuốn sách mới mà hần chưa nghe nói tới và hần không hiểu khi nào hần mới mua được và đọc được. Đến khi thấy được cuốn sách hần định mua, hần lại ngần ngừ không muốn mua nữa. Hần tự hẹn thôi để tháng sau.

Về đến nhà hần thấy vợ đang nấu cơm nơi bếp. Hần đưa số tiền cho vợ. Vợ hần hỏi:

– Thế còn tiền trả nợ.

Hần nói:

– Để tính sau.

Hần vào phòng, thay quần áo, nằm xuống giường, cầm cuốn sách đọc dở đặt

bên gối lên. Hần đọc hết những trang còn lại. Khi hần trở dậy ra ngoài trời đã tối. Thằng con lớn của hần đã đi học về. Hần cởi áo quần hai đứa con nhỏ của hần, tắm cho chúng nơi cái vòi nước, Vợ hần đã dọn cơm lên bàn.

Sau bữa cơm, vợ hần dỗ mấy đứa nhỏ đi ngủ. Mấy đứa nhỏ đã ngủ.

Hần đến ngồi bên cạnh vợ trên đi-văng. Vợ hần hỏi hần mượn tiền ai. Hần kể lại chuyện mượn tiền cho vợ hần nghe. Thằng nhỏ đang ngủ đái mế trên đi-văng. Vợ hần đi ra sau lấy khăn lau. Hần đứng dậy, ra phòng ngoài, ngồi xuống nơi bàn viết. Hần ngồi một lúc trước bàn máy chữ, cố gắng dự tính những điều hần sẽ viết trong những trang tiếp theo của cuốn truyện. Hần nhớ đến câu nói của một nhân vật trong truyện hần đã nghe vọng lên khi hần ngồi trong quán

sau bữa cơm trưa. Hấn bắt đầu đánh lên trên mặt chữ.

Đến khuya hấn được ba trang giấy. Hấn đã thấy mệt mỏi. Hấn cầm lấy mấy trang giấy và đọc lại. Hấn thấy thất vọng. Những dòng nhạt nhẽo, vô vị. Hấn mở cái kẹp giấy lấy ra tất cả những trang hấn đã viết được và đọc lại từ đầu. Hấn đọc nhanh, vô vấp những dòng chữ. Đọc hết câu cuối cùng, hấn đặt cả xấp giấy lên bàn máy dựa người ra đằng sau lưng ghế. Hấn đã không nói được những gì hấn muốn nói về cuộc chiến tranh này. Hình như càng đi tới, hấn lạc dần giữa những mê lộ.

Hấn không còn nhận được phương hướng. Hấn sa lầy và mất tích. Hấn nhớ lại câu hấn nói với Hoạt:

– Viết về cuộc chiến tranh này thật menh mông.

Nhưng hấn vẫn không mất tin tưởng một khi nào đó hấn sẽ cầm bắt được điều hấn theo đuổi và đối với hấn thì đó là lúc hấn tìm gặp được hòa bình, hòa bình trong tâm trí, đối với người đang chiến đấu cũng như người đã chết. Hòa bình bởi vì sự thật đã được trông thấy.

Hấn bước ra sân, đến dựa người vào cánh cửa ngõ, nhìn ra ngoài. Đêm yên tĩnh làm dịu những xao động trong trí tưởng hấn. Hấn trở vào nhà, tắt đèn và nằm xuống giường, bên cạnh đứa con hấn đang ngủ say. Trong bóng tối, hấn nằm mở mắt, dần dần cuốn truyện lại trở về với hấn và những nhân vật, những hình ảnh lại bắt đầu hiển hiện như một cuốn phim trên màn bạc. Mí mắt hấn mỗi lần, hấn nhắm mắt lại, và đến lúc

hắn sắp chìm vào giấc ngủ, trong một tiếng nổ vang động và một tia chớp sáng chói, hắn tưởng như đã vượt ra khỏi bức tường của tăm tối và đã cầm nắm được sợi dây của sáng tạo, cũng chính trong giây phút đó, hắn hiểu rằng, cái trực tại mà hắn tìm kiếm hắn chỉ có thể đạt tới trong giây phút ngắn ngủi và nơi biên giới mong manh đó của đời sống và sự đuổi bắt của hắn vẫn là một sự đuổi bắt không cùng.

KHUNG CỬA SỔ ĐEN

Nguyễn Dục

Chậm chạp, tôi ngả lưng vào thành ghế, tựa đầu trên thành cửa sổ hẹp, thở ra từng vòng khói, mắt lơ đãng nhìn theo màu khói thuốc trắng đục vươn cao, tan loãng, tuôn trào ra ngoài mấy song cửa cao lêu nghêu. Một ngày dài đã gần hết. Từ tám giờ sáng tôi đã cảm thấy ngay trong người như có một hiện tượng gì lạ kỳ mà suốt một tuần nay, từ ngày nghe tin một người bạn ngã

xuống, mang theo mấy vết mã tấu ngoài chiến trường, miền Trung; cả ngày, tôi hết nắm lấy cuốn sách này mở ra đọc, lại bỏ dở ở một hai trang đầu, rồi lại cầm ngay cuốn khác, và cứ thế, tôi chẳng đọc gì, hiểu tí gì cả. Những trang sách lật qua mau, những hàng chữ nhỏ mờ dần hoặc nháy múa trước mắt, những bồn chồn, những suy nghĩ vu vơ đập tràn trong óc, tôi bỏ ra quán cà phê ngồi bốn lần trong ngày, những hình ảnh nào đâu, lộn xộn; màu sắc nhòe nhoẹt như sắc máu; tất cả quay mau, quay vun vút trong mạch máu, trong tiềm thức tôi mãi.

Cơ ho bất thần lại đến trong cổ họng tôi. Một ngum khói thơm nồng vụt bay ra. Tôi ôm lấy cổ như muốn bóp mạnh cuống họng mình lại, chặn ngay cơ ho vô cớ, được một chập, tôi như ngất ngư, tôi nghe hai tai mình nóng ran, tóc tôi

lòa xòa trước trán, có một sợi châm vào con mắt cay khói thuốc. Cuối cùng, tôi như thở không kịp, mặt tôi như hực lửa. Tôi đứng lên, búng điếu thuốc mới đốt ra ngoài trời. Bật xong ngọn đèn trên bàn viết, tôi bước nặng nhọc xuống cầu thang gỗ. Bóng tối nhá nhem trong nhà, hôm nay bà chủ nhà đi đánh bài thường lệ chưa về, xuống một được đoạn thang, tôi đập nhằm con mèo nhỏ nằm giữa bậc gỗ, tiếng con mèo bị đau vang lên rờn rợn. Tôi đi ra phòng khách, đồ đạc bày trong phòng thấp thoáng vài chút ánh sáng bên ngoài tạt vào. Yên tĩnh và tối, tôi dò dẫm xuống lầu nhà dưới. Ngọn đèn nhà bếp ai thắp từ lâu, sáng choang, tôi nhủ thầm: lại phải ra quán ăn tối nữa rồi. Tôi cúi đầu vào cái thau nước lớn kê trên bệ gạch cao, sát bờ tường âm ẩm rêu, cơn mát dịu thấm trên cổ, lan vào tai, vào mắt, tôi khoan khoái thở rồi chột

nhìn lên trời, chùm sao bắc đẩu như treo sát một nhánh cây mọc từ bên kia bức tường. Năm phút sau, cơn mát lịm chạy đượm khắp da thịt, tôi ngưng xối nước, tìm lại đôi dép, ghé vào nhà bếp tắt ngọn đèn rồi lại dò dẫm từng bước để lên gác.

*

Ăn xong một đĩa cơm thịt sườn, tôi gọi thêm một chai côca, từ lâu mình không uống thứ này, vả lại, hôm nay mình có một ngàn của Khai mới cho mượn, chắc chỉ trong một tuần là hết, à, mà cái thằng Khai, thằng chó chết sắp đi thụ huấn cái gì đó, cái thằng chó chết...

Trời đã thật tối, gió ở bờ sông thổi lên từng đợt, tôi đi từng bước một, mấy cái ghế đá màu vàng và xanh kê dọc dưới

hàng cây trên bờ sông đã hư chân hoặc nằm ngã nghiêng trên cỏ ướt. Bây giờ tôi mới nhớ là đã để quên gói thuốc thơm ở nhà. Tôi lại trở lui, qua cầu, xuống hết con dốc cao mới có một hàng bán thuốc lá, tôi mua năm điếu, ừ, sao lại mua năm điếu, thôi, mua một gói đi, bán cho tôi một gói capstan đi cô; người con gái ngồi bên (ngưỡng cửa quay lại, thò tay dưới mặt kính rút một gói thuốc, tôi nhìn chăm vào mặt nàng, người con gái cười cười, thối dùm tôi đi. Tôi đứng lại đó một chút, châm lửa hút một điếu, chà, mới tẩm hút lại thấy ngon ghê. Tối nay trời đẹp lắm, tôi nhủ thầm. Người con gái đã quay vào trong nói chuyện với một thanh niên mặc áo thun.

Tôi lại bước đi, không biết phải đi tới đâu, kệ, cứ đi là được. Tôi băng qua mấy vũng nước đọng dưới mái hiên một căn

nhà thấp. Hơi thở tôi bây giờ nghe thơm mùi nước mưa. Hình như khuya đêm qua trời mira to. Hình như đêm hôm qua ở nhà Khai ra tôi say mềm. Chắc Khai nó đem mình về nhà chứ ai. Đi ngang qua công viên tôi không khỏi có ý muốn vào ngồi chơi. Trời thật mát. Ngồi ở đây nhìn xuống sông, nhìn qua bên kia bờ sông, nhìn ghe thuyền đậu san sát bên dòng nước thấp thoáng bóng trăng cao. Tự nhiên, tôi lại nhớ tới thằng bạn mới vừa chết trận hơn tuần hay một tuần gì đó. Nỗi nhớ bỗng như ngọn đèn vụt sáng, chói lòa. Những đêm hai đứa trần trọc bên nhau, những đêm hai đứa rủ nhau ra sau vườn tiểu tiện, ngắm sao trời hoặc vừa ăn cháo khuya vừa tán chuyện mấy cô gái bán hột vịt lộn; ôi những đêm đã ăn sâu, trong tim, trong óc tôi...

Nhớ tới thằng bạn vừa mới chết là

tôi phải nhớ đến những đêm đó, vì nó ít khi ở nhà với tôi vào ban ngày, nó phải làm gì đó ở đồn mà tôi chẳng cần tìm hiểu làm gì. Thế rồi thằng Khai, thằng Lang, tụi mày đi lần hết, chắc tụi mày cũng biết tao buồn khi vắng tụi mày tới độ nào, tôi nói với thằng Lang như thế, hôm tôi theo lên phi trường đưa chân nó nhập ngũ. Cái hình Lang gửi về hôm nọ tôi còn cất trong ví, gương mặt nó đen ra, tay cầm súng như to ra; không biết nổi vui sướng của nó đen ra hay to ra như thế nào. Một ngày, vào buổi chiều, Khai, Lang, tôi và Lân, bốn đứa ngồi uống đá chanh trên gác, tôi hỏi đứa nào còn tiền, độ trăm hay vài trăm cho mua mướn hay cho luôn càng tốt, không có đứa nào còn tiền, Lân thò tay vào túi quần lục lạo, tiếng bạc chì vang ra leng keng, khô khan. Khai hỏi, mày “đói” lắm sao, tôi cười, vừa đói lại vừa rách, à, sao mày hỏi

ngu thế, con? Tôi cốc đầu Khai một cái thật mạnh, thẳng lăm cằm, chó chết. Rồi tiếp theo, chúng tôi bàn đến nhiều vấn đề, nhiều chuyện tạp nhạp, tiếng chửi thề, văng tục trào ra rất nhiều. Cứ mỗi lần gặp nhau là bốn đứa tôi có dịp nói tục, kể chuyện con gái cho nhau nghe. Lân làm sở Mỹ khá tiền nhưng nó phải đưa cả cho bà mẹ, Khai còn lông bông và Lang thì bây giờ chắc đang ôm súng gác hoặc nằm đọc truyện gì đó. Có lần tôi nói với bọn chúng, nay mai tao sẽ viết chuyện về tụi mình, kể lại tất cả những nếp sống, những giai thoại của bốn đứa mình để gửi đăng báo. Thằng Lân vỗ ngay: nhớ kể những đêm tụi mình đọc... nghe con; ô kê.

Buổi sáng tôi dậy trễ; tiếng người gọi nhau, nói chuyện dưới đường vọng lên không ngớt. Tôi để nguyên mền trên

mình, nghiêng ra ngoài thành giường với tay lấy gói thuốc. Khung cửa sổ mở toang. Nắng sớm mai tạt vào sáng trắng một góc màn. Tôi nằm im hút thuốc, không biết phải làm những gì ngày hôm nay, hay là vào rạp xi-nê ngồi, uống tiền, hay là đi dạo, chán; à, dọn lại căn gác chứ, ừ, phải đó. Tôi vùng ngồi dậy, mấy con muỗi no máu từ góc màn bay ra chập chập. Cái ý tưởng phải dọn lại căn gác làm tôi bỗng nôn nao trong người, tôi đứng lên, vươn vai; một cái ngáp thật dài và tiếp theo là nước mắt dàn dụa. Đêm qua có ngủ chớ gì được đâu, không biết tại sao.

Mãi cho đến xế trưa, tôi bỏ dở công việc quét dọn phòng, xuống nhà dưới rửa mặt rồi ra quán cà phê. Một vài đứa bé đánh giày ngồi hát ngêu nghao ở ngưỡng cửa quán. Thấy tôi vào, một đứa có khuôn mặt thông minh chạy lại, nó xò tay

xin một điếu thuốc, tôi đưa ngay điếu thuốc đang hút dở cho nó, hết rồi, hút đỡ đi, thằng bé cười, kẹp điếu thuốc ở hai ngón tay khẳng khiu ra vẻ thích chí.

Tôi gọi một ly sữa nước sôi và một ổ bánh mì nướng phết bơ như thường lệ. Mấy thằng bạn tôi không còn ở đây để mỗi sáng cùng tôi ra quán cà phê. Mấy thằng tôi chỉ còn lại Lân, mà giờ thì nó ở trong sở Mỹ rồi. Hết. Còn lại mình tao. Sống vì khỏi bao tội mày nhưng lại buồn, phải không? Tôi nhớ câu nói đó tôi đã nói với Lân, với Khai, với Lang đêm nào bọn tôi say ngửa say nghiêng trong cái quán cóc này. Hết. Hết rồi phải không, các con? Ok.

Về đến căn gác, tôi lại tiếp tục xếp dọn mấy chồng tuần báo, mấy chồng sách vở quăng tứ tung, dưới gầm giường, trong xó tối, trên đỉnh màn, mấy cái chemise

trắng dài tay cổ đã sờn, đã dơ, mấy cái quần sport vắt trên sợi dây bố căng giữa phòng; mấy chai thuốc bổ óc, mấy đôi giày cũ đã há miệng... Tôi đã làm một bài tính, cộng lại tất cả tài sản hiện có của tôi trong căn gác này, số tiền không quá hai ngàn. Nay mai chết đói, đồ khỉ này đem cầm ai mà nhận cho. Thôi, kệ mẹ nó, dọn đã. Tôi cắm cúi, bước tới bước lui, ra sức xếp dọn lại tất cả, dù biết rằng nay mai là đâu lại vào đấy, đồng rác sẽ cao trên căn gác này, sách vở, quần áo sẽ văng đầy ra; rồi lại quét dọn. Mệt! Tôi huýt sáo một đoạn nhạc của một người quen, đưa em đi trong ngày tình xa lang thang, trên dòng buồn vui mệnh mang, tiền kiếp phong trần bấp bênh...

Tấm hình Xuyên chột hiện ra trong đồng giấy vò nhàu dưới găm tử. Gương mặt má phính tròn, đôi mắt sáng và hàm

răng đều. Người ta đã có hai ba đứa con rồi, giữ hình người ta làm gì. Tôi xé nát tấm hình bỏ ra ngoài cửa sổ. Một vài mảnh vụn của tấm ảnh nằm lại trên thành cửa chớp nhúa, tôi thấy đôi mắt và một nửa sống mũi đẹp, tôi lại xé làm bốn mảnh hình ấy rồi vung lên cao phía ngoài trời. Hết. “Thôi, còn gì nữa đâu, nhạc hồng mắt nâu...”. Tôi hát nho nhỏ thêm một vài đoạn nữa của T.C.S. Cuối cùng, tôi đứng nhìn lại căn phòng đã sạch sẽ và ngăn nắp hoàn toàn. Lát sau, tôi mặc áo quần vào, mượn chiếc xe đạp của thằng con bà chủ định đạp quanh mấy dãy phố chính. Khi ra tới đường, đứa nhỏ con bà chủ chạy theo nói:

- Cho em gửi mua hộp bút chì màu.
- Anh không có tiền.
- Em đưa. Em đâu có bắt anh...

– Thôi, đưa đây. Anh đi gấp gấp.

Tôi dựng xe ở gần một bóng tối, gần ngõ hẻm. Tiên từ bên kia đường băng qua, ánh mắt long lanh như vừa khóc. Nàng cho biết người anh của nàng vừa nhập ngũ, buồn bỏ đi chơi, về bị má la quá trời.

– Bây giờ còn buồn nữa không?

Anh hỏi kỳ quá. Tôi đề nghị nên vào rạp chiếu bóng, Tiên dạ thật nhỏ. Vào đến trong rạp thì phim đã chiếu từ lâu, tôi chỉ ôm chặt Tiên, vuốt ve và nhiều lần tôi hôn môi nàng. Tiên đã quen với những cử chỉ của tôi nên nàng lặng thinh nhìn lên màn ảnh. Không dẫn được sự thèm muốn, tôi kéo Tiên đứng dậy, đi sâu vào góc rạp, nơi có tấm màn che ở lối cửa ra vào.

Và cả đêm đó, tôi với Tiên ôm chặt lấy nhau, quấn quít, cả hai thân xác đều hừng hực nóng. Tôi không còn nhớ đến thằng bạn, người thân nào cả. Tiên cười sặc sụa suốt đêm, mùi khói thuốc và bia thoát ra từ đôi môi rất nóng của nàng càng kích thích tôi.

Hừng đông, hai đứa dậy tắm và ra phố ăn. Rồi lại suốt ngày đó, tôi không về nhà. Tiên bảo tôi dẫn đi chơi ở vài chỗ mà từ lâu nàng chưa đến. Chúng tôi mang theo bánh mì nem và nước cam. Mái tóc Tiên bay bay khi ngồi xe lam. Tôi đếm hoài mấy ngón tay búp măng của Tiên. Thỉnh thoảng, tôi nhìn theo ngón tay chỉ của nàng, một con bò vàng, một thửa ruộng mạ non xanh rờn hay một ngọn đồi thấp có cái đồn đóng trên cao với lá cờ ba sọc đỏ phất phới bay xa. Tiên như gầy và đen sạm sau một ngày dang

năng. Cứ mỗi gốc cây vắng, mỗi chỗ thừa người là tôi như bị bắt buộc, phải ôm Tiên và ôm thật chặt tấm thân nàng. Nhiều lần, Tiên ngỏ lời can ngăn tôi, em sợ lắm anh...

Tối hôm đó, tôi nằm mơ thấy tôi bị banh xác vì lựu đạn nổ. Từng mảnh thịt nát của tôi dính trên song, trên thành cửa sổ. Có nhiều người đứng xa nhìn, hai ba đứa trẻ đánh giày bịt mũi, nhổ nước bọt. Khung cửa sổ tôi hằng ngày dựa đầu, mơ mộng, thả khói thuốc. Khung cửa sổ hằng ngày tôi ngồi ăn bánh mì hoặc ngồi dựa, viết thư cho mấy thằng bạn ở chiến trường. Khung cửa sổ đó bây giờ nhuộm màu đen thẫm. Màu da thịt hôi thối, màu máu tanh với đám ruồi bu đặc.

Tôi cười ha hả. Rồi đòi mày, rồi đòi mày. Tôi hỏi tôi: mày đi trước thằng Lang, thằng Lân à? – O.K.

Hết. Hết rồi phải không, bạn? - O.K.

ĐÊM TRONG BỆNH XÁ

Thế Vũ

Khoảng thời gian không biết dài ngắn bao lâu tôi đã ngủ mê đi, thỉnh thoảng chợt dậy vì những âm thanh bên ngoài đánh thức tỉnh cờ, những âm thanh không rõ ràng cơn gió đánh bật vào tấm tôn dùng làm phen bệnh xá, tiếng rên la của một bệnh nhân nào nằm ở cuối góc phòng, những bước chân đi đến gần rồi dừng lại mất hút ở đâu đó, tiếng nói chuyện của những bệnh nhân

đã khỏe, đã có thể ngồi dậy được, bước ra ngoài, tiếng động cơ của một chiếc xe, những hạt cát bị gió thổi thốc tháo va vào những miếng tôn, tiếng lồng lộng của gió. Một đôi lúc trong khi cựa mình tôi còn nghe rõ tiếng những khớp xương mình nghiền vào nhau, nhịp tim đập thình thịch trong lồng ngực khô ran ran và cuối cùng là tiếng kéo kẹt của những thanh tre lỏng lẻo của chiếc giường ọp ẹp khó chịu.

Giấc ngủ không bình thản, những giấc ngủ đã đến với tôi trong mấy ngày qua, sau cơn sốt dữ dội, cơn sốt đẩy cả thân xác vào một trạng thái kỳ dị, rơi hẫng vào một vùng nước nhồi rồi trôi lênh bênh cho đến khi cơn sốt rút đi, thân xác bắt đầu như bị chìm vào một cõi giá lạnh, cả thân xác run lên những ngón tay bắt đầu bấu víu vào thành giường,

tấm mền, chiếc chiếu trải đã nát, cơn lạnh kéo dài hơn sức chịu đựng như một ngày rồi không bao giờ qua, bờ không bao giờ bờ tới, tôi phấn đấu tuyệt vọng trong trạng thái như thế cho đến một lúc mê lịm đi. Lúc thức dậy, như lúc này lơ mơ nghe mình khát một miếng nước và nhớ loáng thoáng lúc người y tá trực tháo bỏ mũi kim châm vào một chỗ nào đó trên tay và bình nước biển treo trước mặt cũng không còn.

Buổi tối chắc đã xuống sâu bên ngoài, ánh sáng lơ mơ của bóng điện duy nhất treo từ phòng kế bên chiếu xuyên qua phiến vách gỗ cho thấy người nằm bên đã ngủ say, hơi thở khò thẽ trong cổ họng, một tiếng động vô tình bên ngoài. Không có gì khác ngoài tiếng gió thổi mạnh hắt những hạt cát đập vào tấm phen tôn. Bệnh xá đã ngủ yên trừ người

y tá trực ngồi phòng kế đang cầm cúi trên một trang giấy. Tôi nhớ tới lá thư của Trình nhận được từ hơn tuần qua, muốn viết cho nàng một vài chữ trong những ngày này, nhưng không viết được. Cơn đói chột đến. Tôi lại trở mình và cố gắng ngồi dậy. Đầu óc vằng vặc nặng nề, cánh tay bên trái mỏi rã rời và những lớp mồ hôi đã khô trên áo làm khó chịu. Trong bóng tranh tối tranh sáng, tôi đưa tay tìm một điều thuốc và hộp diêm trên đầu giường, hơi thuốc đầu tiên làm tôi muốn sặc, nhưng những hơi sau dễ chịu hơn, những sợi khói gió cuốn đi mất, và vì thế tôi mới nhìn thấy cánh cửa sổ bên cạnh bị gió bật mở từ bao giờ. Tôi thông chân xuống giường tìm đôi dép, lê chân đóng rồi cài then lại, sau đó trở về ngồi lại trên giường, nghe mệt.

Những cơn mê lịm đi như thế cứ đến,

không đều đặn, những cơn sốt hành hạ đôi ba lần một ngày, đêm đóng kín từng nổi mề đay mỗi ngày ngất trần trọc, tiếng gió hú bên ngoài làm thấy mình cô độc thêm, không phải chỉ những lúc sau cơn mê chợt dậy, không thấy ai ngồi bên, Phượng đã bỏ về nhà từ bao giờ, người bạn tại hậu cứ cũng không, những lúc với tay, tìm một điều thuốc không thấy, một ca nước không được những lúc đó thấy mình bất lực hơn bao giờ hết, tôi đã nghĩ đến Phượng hay một người nào đó. Những lần Phượng đến thăm ngủ lại đêm trong đồn, giữa căn hầm thấp khom đầu, những lần ôm lấy nàng trong tiếng đại bác bắn vu vơ bên ngoài, ở một nơi nào đó nghi ngờ, những trái sáng bùng lên ngoài hàng rào vị trí, đêm bùng bít những âu lo của mọi người chờ sáng, những lần trở mình dậy thấy Phượng đã ngủ ngon, lén ra ngoài tìm Đồng nói

chuyện, hoặc về cuộc lục soát làng ngày hôm sau hoặc về những câu chuyện băng quơ khác. Những lúc trở vào hầm thấy nàng ngồi dậy lo lắng; những cái hôn vội; những cuộc ân ái vội đã làm nàng hài lòng, làm cuộc tình càng ngày như càng bị sa lầy. Những lần đến thăm của nàng càng ngày càng thường xuyên hơn cùng lúc với những trận đùng độ càng ngày càng dữ dội hơn. Nhiều khi tôi đã nghĩ đến cái dĩ vãng làm nữ giao liên cho địch của nàng, nhưng những lúc khác, những lúc có nàng bên cạnh, tôi đã băng quên đi.

Hôm bị sốt hành hạ ngoài đồn xa đó, Đồng xin trực thăng đưa tôi về hậu cứ, Hải thay thế dẫn trung đội đi nằm ngoài. Cho đến sau khi tôi được di tản về bệnh xá này, Phượng mới đến. Đồng bảo hôm đó Phượng mang thuốc lá ra cho tôi giữa

lúc cả bọn đang chờ tiếp tế, không còn một điều thuốc nào. Phượng ở lại đồn quân cho đến chiều. Bữa cơm trưa còn Hải ở đó, hắn cũng chia một phần thuốc lá của Phượng mang theo ra làng nằm hút.

Mười một giờ đêm hôm đó, Hải dẫn trung đội đột kích vào một khu làng địch đang tổ chức họp dân. Lúc vượt qua con suối khô, trời tối đen, Hải chia trung đội ra làm ba cánh bò vào làng. Đồng đã cho khẩu súng cối sẵn sàng chiếu sáng yểm trợ cho Hải. Không hơn một phút sau khi Hải vượt suối vào làng, một loạt súng từ trong làng bắn ra. Hải bị thương trên vai và bụng. Trong ánh hỏa châu vừa được bắn tới, những người lính còn lại trong toán Hải nhìn thấy người trung đội trưởng mới của mình ngã nhoài trên một bờ ruộng, cách làng không hơn hai

mười thước, cùng lúc với những toán quân bên kia ào ạt nổ súng vào làng. Trong máy liên lạc, tiếng Đồng gọi thất thanh mà không ai trả lời, người âm thoại viên cũng đã chết. Xác hắn nằm cách chỗ Hải khoảng chừng năm thước, trên một bãi cỏ hoang. Đồng còn nói khi cho một trung đội khác đến tăng cường để đưa Hải ra chỗ an toàn chờ tải thương thì Hải đã chết. Tôi nghĩ đến người vợ và đứa con trai đầu lòng của Hải còn lại trong một thành phố; và một buổi mai nào họ được tin người chồng đã chết trận, một buổi mai nào khác xác Hải được mang về đến nhà xác trong thành phố đó...

Buổi chiều khi Đồng ngồi nói chuyện, người lính hậu cứ Đại đội còn cho Đồng biết quyết định tuyên dương công trạng của Hải đã trở về. Một ngôi sao bạc cho lần bị thương trước trong một trận đánh

ở một vùng núi. Hải bị bắn xuyên bắp chân; một đơn vị thuộc lực lượng huyện của địch bị đánh bật xuống một thung lũng, làm mồi ngon cho những chiếc L19 và những quả bom năm trăm cân anh của hai chiếc phản lực cơ. Tôi nghĩ đến một khía cạnh nào đó mỉa mai người chết. Đồng chỉ nghĩ mất đi một người bạn, một người lính dũng cảm, và một chút tiếc thương cho người đã chết. Một lúc nào đó rồi cũng đến lượt Đồng, đến lượt tôi...

Hai viên đạn xuyên qua người Hải. Một cái xác rồi sẽ được chở về thành phố, trở về nơi quê nhà, nơi hân không ngừng ước ao được trở về. Những tiếng khóc than của người thân sau đó cũng chỉ là sự kéo dài vô nghĩa.

Tôi không tiếp tục ngủ được nữa. Trời bên ngoài vẫn tối đen, một chiếc xe

tuần chạy qua, ánh sáng quét ngang một vệt dài rồi rẽ vào một đoạn đường khác, ánh đèn khuất sau những dãy nhà tiền chế nằm bên kia con đường. Tôi muốn dậy, sang tìm một thứ gì đó để ăn bên cầu lạc bộ nhưng lười. Tôi tìm một điều thuốc đốt lên. Giờ này hân Phượng đã ngủ kỹ trong hầm trú ẩn với mẹ nàng và đứa em trai thọt chân. Bằng hữu thân sơ của tôi hân cũng đang tự dõ dành mình một giấc ngủ qua đêm không phải trở dậy theo lệnh báo động, không phải định hướng tiếng súng AK bắn vu vơ đầu đó. Ngày mai họ còn phải vác súng xuống làng, lên rừng, xuống đầm lầy, vào một khu... Những đứa cháu nhỏ của tôi hân đã giật mình nhiều lần, bố chúng nó cũng đang nằm trong một pháo đài ở ngoại ô xa.

Hai tiếng nổ liên tiếp bùng lên đầu

từ phía sân bay. Ánh lửa lóe lên xanh rờn rồi phụt tắt. Những tiếng chân chạy thình thịch bên ngoài, những tiếng gọi nhau ới ới, và sau đó tôi còn nghe tiếng còi báo động thổi não ruột. Tiếng keng khua xôn xao khắp bốn phía căn cứ. Người y tá trực vặn tắt ngọn đèn phòng bên, quơ khẩu súng rồi chạy ra ngoài giao thông hào. Một tiếng nổ tiếp theo cũng từ hướng sân trực thăng. Căn cứ chìm trong không khí nặng nề chờ đợi và tối tăm. Tôi dụi tắt điều thuốc, nằm yên trên giường. Trái sáng thứ nhất bắn lên bị hỏng, đóm lửa đổ nhào xuống một nơi nào đó rồi phụt tắt. Tiếng đại bác phản pháo bắt đầu nghe rõ và gấp rút hơn. Không có tiếng nổ nào khác trong căn cứ ngoài tiếng đại bác bắn đi. Tôi kéo cao tấm chăn phủ lên đầu. Gió vẫn thổi thốc tháo bên ngoài những hạt cát bị gió bắn lên tăm phen tôn đôn dập hơn. Cơn

lạnh bắt đầu xâm nhập vào cơ thể tôi. Tôi co người lại cho đủ ấm rồi sau đó không biết thiếp đi lúc nào.

Tiếng nói lao xao bên ngoài làm tôi tỉnh dậy. Tiếng lao xao từ bên phòng trực vọng sang làm tôi hiểu ra đó là hai người lao công đào bình chiến trường bị thương được chở về. Họ bị cháy nám cả mặt, quần lẫn áo và tóc cũng bị cháy khét vì ba tiếng nổ của bộc phá địch bắn vào đồn lúc nãy. Anh đèn bên phòng trực đã được thắp sáng lên lại từ bao giờ. Một trong hai người đó cũng chết khoảng năm phút sau đó, máu đã ứa ra hai lỗ tai và mũi. Trời bây giờ bớt gió lớn, chắc đã gần sáng, tiếng đại bác vẫn rót chậm rãi vào một xóm làng nghi ngờ nào đằng xa.

